

Số: /KH-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát triển, tích hợp và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Trí tuệ nhân tạo ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 02/KH-BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 804/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục Bộ dữ liệu phục vụ phát triển trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực thiết yếu;

Căn cứ Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số;

Căn cứ Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20 tháng 2 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2025 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và chỉ tiết triển khai từng mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 3790/TTr-SKHCN ngày 29 tháng 6 năm 2026,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển, tích hợp và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức triển khai thực hiện phát triển, tích hợp và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.
- Việc phát triển và ứng dụng AI phải tuân thủ nguyên tắc lấy con người làm trung tâm, bảo đảm quyền con người, tính minh bạch, có khả năng giải trình, an toàn dữ liệu và bảo vệ quyền riêng tư theo quy định pháp luật.
- Triển khai ứng dụng trực tiếp và thương mại hóa kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ về trí tuệ nhân tạo được triển khai ứng dụng trên địa bàn tỉnh.
- Tăng cường đặt hàng, thực hiện các phương án khác có liên quan để triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số từ khu vực công lập phục vụ quản trị công, nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.
- Phấn đấu đến năm 2030, hình thành và triển khai hiệu quả hoạt động đổi mới sáng tạo, phát triển các giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo ở một số ngành, lĩnh vực trọng điểm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và phù hợp với đặc thù của tỉnh như: ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nông

nghiệp công nghệ cao và quản lý rừng, bảo vệ môi trường, quản lý hồ đập; phát triển trí tuệ nhân tạo trong quản lý, bảo tồn di sản văn hóa và du lịch...

2. Mục tiêu cụ thể

- Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cơ bản về ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho cán bộ các phòng, ban, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh, phục vụ thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trang bị các kỹ năng cơ bản cần thiết để chuẩn bị đón nhận, phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động.

- Ứng dụng rộng rãi trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức trong việc phục vụ trợ giúp pháp lý, phục vụ công tác hành chính công, dịch vụ công trực tuyến giúp giảm thời gian xử lý công việc, giảm thời gian chờ đợi và chi phí của người dân.

- Hình thành cơ sở dữ liệu mở, liên thông và kết nối trong các lĩnh vực ưu tiên: y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa - du lịch, công nghiệp, nông nghiệp, tài nguyên - môi trường, khoa học và công nghệ phục vụ ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

- Triển khai ít nhất 02 nhiệm vụ, dự án, mô hình ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực giáo dục, y tế, công nghiệp, nông nghiệp, quản lý đô thị, quản lý xã hội và hành chính công, du lịch; các hoạt động cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống thiên tai và ứng phó sự cố, dịch bệnh góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, trong đó chú trọng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nông nghiệp công nghệ cao và quản lý rừng, bảo vệ môi trường, quản lý hồ đập; phát triển trí tuệ nhân tạo trong quản lý, bảo tồn di sản văn hóa và du lịch ...

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Triển khai chính sách, pháp luật liên quan đến trí tuệ nhân tạo và triển khai công tác tuyên truyền

1.1. Nội dung thực hiện

- Xây dựng, ban hành các quy định cụ thể hóa các chính sách, pháp luật của nhà nước phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, tạo hành lang pháp lý thông thoáng đáp ứng yêu cầu thúc đẩy nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Tổ chức truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, tập huấn về nội dung Luật Trí tuệ nhân tạo và các văn bản hướng dẫn thi hành cho các cơ quan Nhà nước, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, cập nhật và đề xuất hoàn thiện định hướng, cơ chế, chính sách của tỉnh về nghiên cứu, phát triển, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, Chiến lược quốc gia và yêu cầu phát triển thực tiễn.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, kết nối, giới thiệu các giải pháp, mô hình, sáng kiến AI phục vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

1.2. Sản phẩm dự kiến

- Triển khai áp dụng hướng dẫn kỹ thuật về mức độ ứng dụng AI trong hoạt động chính quyền số; hướng dẫn lựa chọn, triển khai và tích hợp trợ lý ảo vào các nền tảng điều hành, tác nghiệp của tỉnh.

- Tài liệu tuyên truyền, văn bản hướng dẫn triển khai pháp luật về trí tuệ nhân tạo (AI).

- Tổ chức các hoạt động quảng bá nghiên cứu và ứng dụng AI trong Tuần lễ Chuyển đổi số quốc gia, Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

- Công bố, giới thiệu các giải pháp, dự án ứng dụng AI tiềm năng để kết nối thử nghiệm, chuyển giao cho các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp.

1.3. Đơn vị thực hiện

- Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Phối hợp: Các Tập đoàn, doanh nghiệp, đơn vị đã ký kết hợp tác: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), Công ty Cổ phần FPT, Tổng công ty Viễn thông MobiFone, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan.

1.4. Thời gian thực hiện: Năm 2026.

2. Hạ tầng số cho trí tuệ nhân tạo

2.1. Nội dung thực hiện

- Chuyển đổi IPv6 toàn diện theo Chương trình thúc đẩy, triển khai, chuyển đổi IPv6 only cho Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 với mục tiêu là đạt tỷ lệ 90 - 100% sử dụng IPv6 vào năm 2030, tiến tới tắt bỏ hoàn toàn IPv4.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ về phát triển hạ tầng viễn thông và hạ tầng số trên địa bàn tỉnh, bước đầu trong năm 2026, ưu tiên vùng phủ sóng 100% tại tất cả các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu đô thị, trung tâm hành chính, khu du lịch; dần phát triển mở rộng chất lượng phủ sóng 5G trên địa bàn toàn tỉnh, nâng cao chất lượng hạ tầng kết nối băng rộng, triển khai các nhiệm vụ giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh cho người dân trên địa bàn tỉnh. Phát triển và tích hợp, kết nối Internet vạn vật (IoT), cảm biến, camera, hạ tầng phục vụ đô thị thông minh và các thiết bị thu thập dữ liệu trong các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật - xã hội như: các công trình giao thông, điện, nước, môi trường năng lượng, y tế, nông nghiệp, thu thập dữ liệu đầu vào cho các hệ thống AI để phục vụ đô thị thông minh bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

- Triển khai các biện pháp hỗ trợ xây dựng, cải tạo nâng cấp hệ thống hạ tầng đô thị của tỉnh để các doanh nghiệp phối hợp triển khai đầu tư xây dựng

đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các ngành giao thông, năng lượng, chiếu sáng, cấp, thoát nước.

- Thu hút đầu tư Trung tâm dữ liệu đa mục tiêu cấp quốc gia và cấp vùng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa phục vụ phát triển hạ tầng lưu trữ, hệ sinh thái hạ tầng số tập trung, đóng vai trò động lực thúc đẩy kinh tế số cho tỉnh Khánh Hòa.

2.2. Sản phẩm dự kiến

- Triển khai hệ thống hạ tầng số trên địa bàn tỉnh chuyển đổi từ IPv4 sang IPv6.

- Báo cáo rà soát, đánh giá hiện trạng và đề xuất phương án phát triển hạ tầng số phục vụ AI trên địa bàn tỉnh.

- Hình thành các điều kiện nền tảng để triển khai các bài toán AI có sử dụng dữ liệu lớn, dữ liệu thời gian thực và dữ liệu đa nguồn (cảm biến, camera, hạ tầng phục vụ đô thị thông minh và các thiết bị thu thập dữ liệu trong các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật - xã hội như: các công trình giao thông, điện, nước, môi trường năng lượng, y tế, nông nghiệp).

- Thành lập Trung tâm dữ liệu đa mục tiêu cấp quốc gia và cấp vùng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa do các doanh nghiệp đầu tư.

2.3. Đơn vị thực hiện

- Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Phối hợp: Các Tập đoàn, doanh nghiệp, đơn vị đã ký kết hợp tác: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), Công ty Cổ phần FPT, Tổng công ty Viễn thông MobiFone, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan.

2.4. Thời gian thực hiện: Năm 2026.

3. Phát triển nền tảng và công nghệ trí tuệ nhân tạo

3.1. Nội dung thực hiện

- Từng bước nghiên cứu, xây dựng và triển khai các dịch vụ trí tuệ nhân tạo dùng chung phục vụ cơ quan nhà nước và các cơ quan, đơn vị, ưu tiên các chức năng có nhu cầu sử dụng cao như: nhận dạng ký tự (OCR), xử lý ngôn ngữ tự nhiên tiếng Việt, phân loại văn bản, trích xuất thông tin, nhận diện hình ảnh, phân tích dữ liệu, hỗ trợ dự báo và tổng hợp báo cáo.

- Xây dựng, thử nghiệm hoặc tích hợp các công cụ hỗ trợ phát triển và triển khai ứng dụng AI như: công cụ gắn nhãn dữ liệu, môi trường thử nghiệm mô hình, kho mô hình và thư viện dùng chung.

- Khuyến khích nghiên cứu, chuyển giao và thương mại hóa các công nghệ, nền tảng và giải pháp AI do doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học trong

nước phát triển; ưu tiên các giải pháp có khả năng làm chủ công nghệ, phù hợp với điều kiện triển khai của tỉnh.

- Khuyến khích sử dụng tiêu chuẩn mở, mã nguồn mở và tăng cường khả năng tích hợp, kết nối, liên thông giữa các nền tảng, hệ thống thông tin và ứng dụng AI...

3.2. Sản phẩm dự kiến

- Trợ lý số AI cho cán bộ, công chức, viên chức (hỗ trợ tra cứu pháp luật, giải quyết thủ tục hành chính, soạn thảo văn bản, tổng hợp báo cáo và phân tích số liệu).

- Danh mục các dịch vụ AI dùng chung ưu tiên của tỉnh.

- Một số dịch vụ AI lõi được thử nghiệm hoặc tích hợp vào các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước.

- Báo cáo đề xuất mô hình tổ chức, vận hành và khai thác các dịch vụ AI dùng chung.

- Một số giải pháp, nền tảng AI có khả năng ứng dụng thực tiễn trong quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và phát triển kinh tế - xã hội.

3.3. Đơn vị thực hiện

- Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Phối hợp: Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương, viện nghiên cứu, các trường đại học, các Tập đoàn, doanh nghiệp, đơn vị đã ký kết hợp tác: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, Công ty Cổ phần FPT, Tổng công ty Viễn thông MobiFone, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan.

3.4. Thời gian thực hiện: Năm 2026.

4. Phát triển dữ liệu số và dữ liệu trí tuệ nhân tạo

4.1. Nội dung thực hiện

- Xây dựng, nâng cấp, mở rộng cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành Trung ương. Tiếp tục chuẩn hóa, số hóa, làm sạch và nâng cao chất lượng dữ liệu chuyên ngành; ưu tiên các lĩnh vực có nhu cầu cao và có tác động trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp như: hành chính công, giao thông, y tế, giáo dục, môi trường, quy hoạch, đất đai, xây dựng, thương mại và quản lý đô thị. Định hướng phát triển dữ liệu bám sát Phụ lục II danh mục Bộ dữ liệu phục vụ phát triển trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực thiết yếu ban hành kèm theo Quyết định số 804/QĐ-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phát triển kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở, thiết lập cơ chế kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu liên thông thông qua các nền tảng tích hợp, API mở; bảo đảm kiểm soát truy cập, phân quyền khai thác và truy vết và an toàn dữ liệu.

- Khai thác dữ liệu đa nguồn, dữ liệu thời gian thực, dữ liệu từ hệ thống cảm biến, camera, dữ liệu không gian (GIS), dữ liệu quản lý chuyên ngành để phục vụ phân tích, mô hình hóa, dự báo và hỗ trợ ra quyết định trong quản trị đô thị.

- Nghiên cứu, áp dụng các công nghệ quản trị dữ liệu tiên tiến như: dán nhãn dữ liệu, dữ liệu huấn luyện, dữ liệu tổng hợp, dữ liệu có gán nhãn, phục vụ phát triển và kiểm thử các ứng dụng AI...

4.2. Sản phẩm dự kiến

- Danh mục các bộ dữ liệu ưu tiên phục vụ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng AI.

- Một số bộ dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở và dữ liệu chuyên ngành được chuẩn hóa, sẵn sàng phục vụ thí điểm hoặc triển khai các bài toán AI.

- Báo cáo đề xuất cơ chế quản trị, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ AI.

- Đề xuất mô hình tổ chức, quản lý và khai thác dữ liệu phục vụ nghiên cứu, thử nghiệm và ứng dụng AI.

4.3. Đơn vị thực hiện

- Chủ trì: Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương, viện nghiên cứu, các trường đại học, các Tập đoàn, doanh nghiệp, đơn vị đã ký kết hợp tác: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, Công ty Cổ phần FPT và Tổng công ty Viễn thông MobiFone, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan.

4.4. Thời gian thực hiện: Năm 2026.

5. Phát triển nguồn nhân lực

5.1. Nội dung thực hiện

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức trí tuệ nhân tạo cho cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là đội ngũ lãnh đạo, quản lý, nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành và ra quyết định trong môi trường số.

- Tổ chức triển khai phổ cập trí tuệ nhân tạo góp phần nâng cao nhận thức, kỹ năng sử dụng AI an toàn, hiệu quả. Trong đó, ưu tiên triển khai đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật chuyên biệt và thường xuyên cho đội ngũ cán bộ cấp xã, tập trung vào kỹ năng vận hành các nền tảng dùng chung và kỹ năng hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số.

- Tiếp tục triển khai cơ chế thu hút, trọng dụng và giữ chân nhân tài trí tuệ nhân tạo, bao gồm các chính sách đãi ngộ, môi trường làm việc, cơ hội nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp, đặc biệt trong khu vực công.

- Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng Bình dân học vụ số, Tổ công nghệ số cộng đồng và các hoạt động xã hội hóa.

5.2. Sản phẩm dự kiến

- Các chương trình tập huấn kiến thức AI cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; phổ cập AI cho cộng đồng, học sinh, sinh viên và người dân trên nền tảng trực tuyến và trực tiếp.

- Nội dung giảng dạy AI, STEM được Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai cho học sinh các cấp học.

- Tổ chức khoảng 20 lớp bồi dưỡng kiến thức về AI cho công chức, viên chức và người lao động.

- Thu hút, tuyển dụng nhân tài và các chính sách đãi ngộ, môi trường làm việc, cơ hội nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp.

5.3. Đơn vị thực hiện

- Cơ quan chủ trì:

- + Sở Giáo dục và Đào tạo: Tiếp tục phối hợp với các trường và doanh nghiệp triển khai đào tạo nguồn nhân lực trình độ quốc tế ngành trí tuệ nhân tạo; Đưa nội dung giảng dạy AI/STEM cho học sinh phổ thông các cấp vào chương trình giảng dạy.

- + Sở Khoa học và Công nghệ: Hướng dẫn triển khai đào tạo AI cho công chức, viên chức và người lao động. Xây dựng và triển khai chương trình tập huấn, bồi dưỡng kiến thức AI cho cộng đồng xã hội từ cơ bản đến nâng cao, đảm bảo phù hợp với từng đối tượng, tầng lớp xã hội trên nền tảng trực tuyến.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Liên đoàn Lao động tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương, viện nghiên cứu, các trường đại học, các Tập đoàn, doanh nghiệp, đơn vị đã ký kết hợp tác: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, Công ty Cổ phần FPT và Tổng công ty Viễn thông MobiFone, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan.

5.4. Thời gian thực hiện: Năm 2026.

6. Thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo

6.1. Nội dung thực hiện

- Tập trung thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, chuyển giao và ứng dụng các công nghệ trí tuệ nhân tạo trong quản trị đô thị, quản lý nhà nước, phát

triển kinh tế - xã hội và phục vụ người dân, doanh nghiệp; gắn với khai thác dữ liệu đô thị, nâng cao năng lực dự báo, giám sát, điều hành và tối ưu hóa hoạt động của hệ thống hạ tầng kỹ thuật - xã hội, góp phần xây dựng đô thị thông minh, chính quyền số và kinh tế số.

- Ưu tiên triển khai các bài toán lớn, có tác động lan tỏa cao:

+ Tổ chức khảo sát, xác định, lựa chọn và đặt hàng các bài toán trí tuệ nhân tạo từ nhu cầu thực tiễn của các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị sự nghiệp công lập, tập trung vào các lĩnh vực có nhu cầu lớn, tác động trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp.

+ Ưu tiên triển khai, nghiên cứu, thử nghiệm và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các nhóm lĩnh vực sau:

- Hành chính công và phục vụ người dân, doanh nghiệp: trợ lý ảo, chatbot, tự động hóa xử lý hồ sơ, phân loại văn bản, trích xuất thông tin, hỗ trợ cung cấp dịch vụ công; ưu tiên các ứng dụng bám sát thực tế cấp cơ sở như: hỗ trợ tra cứu pháp luật, giải quyết thủ tục hành chính, tổng hợp báo cáo và hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến.

- Quản trị đô thị và điều hành thông minh: hỗ trợ phân tích, cảnh báo, dự báo, tổng hợp thông tin, hỗ trợ ra quyết định cho công tác chỉ đạo, điều hành.

- Giao thông đô thị: phân tích dữ liệu giao thông theo thời gian thực, dự báo ùn tắc, hỗ trợ tối ưu hóa tổ chức giao thông, cảnh báo sự cố và hỗ trợ điều phối.

- Y tế: hỗ trợ tiếp cận thông tin sức khỏe, hỗ trợ điều phối khám chữa bệnh, trợ lý ảo y tế, phân tích dữ liệu y tế phục vụ quản lý và dự báo.

- Giáo dục và đào tạo: hỗ trợ học tập cá thể hóa, công cụ hỗ trợ giảng dạy, quản lý giáo dục và phát triển năng lực số; trợ lý AI cho giáo viên, hệ thống cảnh báo học sinh bỏ học, AI hỗ trợ khảo thí và xây dựng học liệu số.

- Môi trường, năng lượng, cấp thoát nước, chiếu sáng, quản lý phát thải: giám sát, cảnh báo, dự báo và tối ưu vận hành.

- Kinh tế - xã hội: hỗ trợ phân tích dữ liệu, dự báo xu hướng, nhận diện vấn đề và hỗ trợ hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

- Khuyến khích triển khai các mô hình thử nghiệm có kiểm soát, thí điểm quy mô nhỏ nhưng có khả năng nhân rộng, ưu tiên các giải pháp có hiệu quả thực tiễn, tiết kiệm chi phí, dễ tích hợp và dễ vận hành trong khu vực công.

- Thúc đẩy phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo về AI, hỗ trợ hình thành các dự án khởi nghiệp, doanh nghiệp công nghệ và các nhóm nghiên cứu phát triển giải pháp AI.

6.2. Sản phẩm dự kiến

- Các giải pháp AI được nghiên cứu, ứng dụng tại các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp. Một số nhiệm vụ về AI được nghiên cứu, thử nghiệm, đặt hàng hoặc ứng dụng AI được triển khai trong các lĩnh vực trọng điểm.

- Một số mô hình, giải pháp AI được thử nghiệm hoặc ứng dụng trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

- Từng bước hình thành và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo về AI; thúc đẩy hình thành các dự án khởi nghiệp, doanh nghiệp công nghệ và nhóm nghiên cứu có sản phẩm AI ứng dụng thực tiễn; có 3-5 doanh nghiệp khởi nghiệp về AI.

- Tăng cường kết nối cung - cầu công nghệ, thúc đẩy chuyển giao, thử nghiệm và thương mại hóa các giải pháp AI.

6.3. Đơn vị thực hiện

- Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Phối hợp: Các Tập đoàn, doanh nghiệp, đơn vị đã ký kết hợp tác: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), Công ty Cổ phần FPT, Tổng công ty Viễn thông MobiFone, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; các viện nghiên cứu, trường đại học và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

6.4. Thời gian thực hiện: Năm 2026.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, trong phạm vi dự toán chi thường xuyên, kế hoạch đầu tư công trung hạn và dự toán ngân sách nhà nước hằng năm được cấp có thẩm quyền giao; nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, đề án có liên quan; nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án của Kế hoạch phải căn cứ khả năng cân đối ngân sách từng thời kỳ, đúng tính chất nguồn vốn, đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp và đề xuất dự toán chi ngân sách nhà nước đối với các nội dung Kế hoạch theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Thúc đẩy các sở, ban, ngành, địa phương đề xuất các bài toán cụ thể để áp dụng trí tuệ nhân tạo vào chương trình chuyển đổi số của tỉnh phục vụ công tác quản lý, điều hành và phục vụ người dân.

- Khuyến khích các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ trong nước, viện nghiên cứu, trường đại học đề xuất các giải pháp giải quyết các bài toán đặt ra của các sở, ban, ngành, địa phương thử nghiệm và ứng dụng các sản phẩm trí tuệ nhân tạo.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát đối với từng đề án, dự án về ứng dụng trí tuệ nhân tạo; phối hợp với các cơ quan, tổ chức và các đơn vị liên quan tổng hợp, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân các nội dung liên quan.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách trong dự toán hằng năm theo khả năng cân đối.

3. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ lồng ghép các nội dung liên quan về trí tuệ nhân tạo vào kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng chương trình phổ cập trí tuệ nhân tạo và đưa vào giảng dạy ở các cấp học.

- Xây dựng, tổ chức triển khai các cuộc thi, hội thi, câu lạc bộ về AI, STEM/STEAM AI cho học sinh các cấp.

- Tiếp tục phối hợp với các trường và doanh nghiệp triển khai đào tạo nguồn nhân lực trình độ quốc tế ngành trí tuệ nhân tạo.

5. Công an tỉnh

Thực hiện chức năng quản lý, kiểm tra và giám sát việc tuân thủ Luật An ninh mạng, Luật Dữ liệu, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân trên địa bàn tỉnh; tham mưu tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao chủ trì tại Kế hoạch; thẩm định, đánh giá các điều kiện an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin tại hồ sơ thiết kế dự án theo quy định của pháp luật.

6. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp và Ủy ban nhân dân cấp xã

- Căn cứ Kế hoạch này để xây dựng, ban hành Kế hoạch của đơn vị, địa phương đảm bảo triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số và phù hợp với tình hình của đơn vị. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành.

- Đề xuất đặt hàng hoặc tổ chức đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có liên quan đến trí tuệ nhân tạo thuộc phạm vi quản lý phục vụ

trong các lĩnh vực quản lý nhà nước đảm bảo đúng quy định nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ doanh nghiệp, người dân.

- Đề xuất danh mục các bài toán lớn để áp dụng trí tuệ nhân tạo vào phục vụ công tác quản lý, điều hành tại đơn vị và phục vụ doanh nghiệp, người dân.

7. Các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ thông tin, công nghệ số, các trường đại học, viện nghiên cứu

- Phối hợp, đồng hành với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã trong quá trình triển khai Kế hoạch này.

- Tham gia xây dựng và triển khai các hệ thống, ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Trên đây là Kế hoạch Phát triển, tích hợp và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2026. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định, tránh trùng lặp, lãng phí, thất thoát ngân sách nhà nước; báo cáo **trước ngày 25/11/2026** hoặc đột xuất (theo yêu cầu) kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ để hướng dẫn xử lý hoặc tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp;
- Công an tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa;
- VNPT, Viettel, MobiFone, FPT Khánh Hòa, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các viện nghiên cứu, trường đại học trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;
- VPUB: LĐ, các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT, KGVX. TMQ, NNN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Hà